



Výsledková listina Medzinárodnej výstavy mačiek Bratislava 26. januára 2008 Sobota

1	HP	*	2	V1 CACIB		3	V1	*	4	V1 CAGCIB		5	V1 CACIB	
6	V1 CACE	*	7	V1 CAPIB	*	8	V1 CACIB		9	V1 CAC	*	10	V1	
11	V1 CACIB		12	V1 CACIB		13			14	V1	*	15		
16	V1 BEZ		17	V1 CAC	*	18	V1 CAPIB	*	19			20	V1 CAGCIB	*
21			22			23			24	V1 CACE		25		
26			27			28	V1 CACE	*	29	V1	*	30	V1 CAGCIB	
31			32			33	V1	*	34	V1 CAGCIB		35	V1 CAC	*
36	V1 CACIB		37	V1 CAGCIB		38			39			40	V1 CAPIB	*
41	V1 CAC		42			43			44	V1 BEZ CACIB		45	ABSENT	
46	V1		47	V1 CAGCIB BIV	*	48	V2		49	V1 CAPE	*	50	V1 CACIB	
51			52	V1 CAC		53			54	V1		55	V1	
56	V1 BIV	*	57	V1 CAGCIB		58	V1 CAGCIB		59	V2		60	ABSENT	
61			62	V1 CACE		63	V1 CAGPIB	*	64	V1 CACIB BIV	*	65	V2	
66	C1 CACIB		67	V1 CAC		68	V1	*	69	V1 CACE		70	V1 CACE BIV	*
71	V1 CACIB		72	V1		73	V1 CAGCIB	*	74	V1 CACIB		75	V1 CAC	
76	V1 CACIB	*	77			78			79	V1 BIV	*	80	V1	
81			82	V1	*	83	V1 CAC		84			85		
86	I	*	87			88	V1 CACIB		89	V1		90	V1	
91	V1 CAGCIB	*	92			93	V1 CACIB	*	94	V1 CAC BIV		95	V1	
96	V1 CAGCIB		97	V1 CAC		98	V1 CAGCIB		99	V1 CAC		100	V1 CACIB	
101	V1 CACIB		102			103	V1 CAGCIB		104	V1 CAC		105	V1	
106	ABSENT		107			108			109	V1		110	V1 CAGCIB BIV	
111	V1 BEZ CAC		112	V1		113			114			115	V1 CAC	*
116	ABSENT		117			118			119	V1 CACIB		120	V1	
121			122	V1		123	ABSENT		124	V1 CAC		125	V1	
126	V1 CAC		127	V1 CAPE	*	128	V1 CAGPIB	*	129	V1 CACIB		130	V1 CAC BIV	*
131	V2		132	V1 CAGCIB		133	V1 CAGCIB		134	V1 CAC		135	V1 CAGCIB	
136	V1 CACIB		137	V1 BIV	*	138			139	V1	*	140	V1	
141	V1 CACIB		142	V1 CAC		143	V1 CACIB		144	V1		145	V1 CACIB	
146	V1 CAC		147	V1 CAC		148	V1	*	149			150	V1	*
151	V1 CACE	*	152			153	V1		154			155	V1 CACIB	
156			157	V1 CACIB		158	V1 CAGCIB BIV		159	V2		160	V1 CAC	*
161			162	V1 CAGCIB		163	V1 CACIB		164	V1		165	V1 CAGPIB	
166	V1 CACIB		167			168	V1		169	V1		170	V1 BIV	*
171	V2		172	V3		173	V1 CAGCIB		174	V2		175	V1 CACIB	
176			177	V2		178	V1 CAC		179			180		
181	V1 CACIB		182	V3		183	V2		184	V1		185	V1 CAC	
186	V4		187	V1 CAP	*	188			189	V2		190	V3	
191	V1 BIV	*	192	V2		193	V1		194	V3		195		
196	V1	*	197			198			199	V1 CACE		200	V1 CACE	
201	V1 CAGCIB		202	V1 CAGCIB		203	V1 CACIB	*	204			205	V1 CACIB	
206	V1 CAC		207	V2		208	V3		209	V3		210	V1 CAC	
211			212	V2		213	V1		214	V2		215	V3	
216	V1 CACIB		217	V1 CAC		218	V1 BIV	*	219	V1 CACIB BIV	*	220	V3	
221	V2		222	V1 CAC		223	V1		224	V1 BIV	*	225	V1	
226	V1 CAC		227	V1		228			229	V1 CACIB		230		
231	V2		232	V1 CAC		233	V3		234	V4		235	V1 BIV	*
236	V1 CAGCIB		237			238	V1 BEZ		239	V1 CACE		240	V1 CAGCIB	
241	V1 CAGCIP		242			243	V1		244	V1 CAC		245	V1	
246	V1 CAC		247	V1 CACIB		248			249			250		
251	V1 CAPIB		252			253	V1 CAC		254			255	V3	
256	V2		257	V4		258	V1 BIV		259	V2		260		
261	V1 CAGCIB		262			263	V1 CACE	*	264	V2		265	V1 CACE BIV	
266	V1 CAGCIB		267	V1 CAGPIB	*	268	V1 CAPIB		269	V1		270	V1 BEZ	
271	V1		272	V1 BEZ		273	V1 CAC		274	V1 CAGCIB	*	275	V1	
276	V1 CACE		277	V1 CAGCIB		278	V1 CAGPIB	*	279	V1		280	V1 CAGCIB BIV	*
281	V1 CACIB		282	V1 CAC		283	V1 CAGCIB		284	V1 CAC		285	ABSENT	
286			287	V1 CACIB		288			289	V1	*	290	VD1	
291			292	V1 CAP	*	293	V1	*	294			295		
296			297			298	HP	*	299			300		
301	V1	*	302	V1 CAPIB	*	303	V1 CACE		304			305	V1 CACIB	
306	V1 CAP		307			308	V1	*	309			310		
311			312			313			314			315		
316	V1		317			318	V1 CAGCIB	*	319			320	V1 CACE	
321	V1 CACIB		322	HP	*	323	V1 CACE		324	V1 CAPIB	*	325	V1	
326	V1 CAGPIB	*	327	V1 CACE		328			329	V1 CACE		330	V1 CAGCIB	
331	V1		332	V1	*	333	V1 CAC		334			335	V1	
336	V1 CACE	*	337	V1 CACE		338			339			340	V1 CAGCIB	*
341	V1 CAC	*	342	V1 CAGCIB		343	V1		344			345	HP	*
346	V1	*	347			348	V1 CAGCIB	*	349	V1		350	PH	
351	V1 CAPE	*	352			353	V1	*	354			355		
356	DISKVAL		357	I	*	358			359			360		
361			362	V1 CAC		363	V1	*	364	V1 CACE		365	V1 CAGCIB BIV	
366	V1 CACE		367			368			369			370		
371			372			373			374			375	V1 CAGCIB	
376			377	V1 BEZ		378			379	V1 CACIB BIV	*	380		
381	V1 CAC		382	V1 CAC		383	I	*						

* - Nominovaný do BIS (Best in show) MS – mimo súťaž

PH – čestná cena

ZF – zmena farby

Výsledková listina Medzinárodnej výstavy mačiek
Bratislava 27. januára 2008 Nedeľa

1	PH	*	2	V1 CAGCIB		3	V1	*	4	V1 CAGCIB	*	5		
6	V1 CACE		7			8			9			10	V1	
11			12			13			14	V1	*	15		
16			17	V1 CACIB		18	V1 CAPIB	*	19			20		
21			22	V1 CAGCIB		23	V1 CAGCIB		24			25	V1 CAC	
26	V1	*	27			28	PH	*	29	V1	*	30		
31	V1 CACE		32	V1 CAC	*	33	V1	*	34	V1 CAGCIB		35	V1 CAC	*
36			37	V1 CAGCIB		38	V1 CACE	*	39	ABSENT		40	V1 CAPIB	*
41			42	V1 CAC		43			44	V1 CACIB		45	ABSENT	
46	V1		47	V1 CACE	*	48	V2		49			50	V1 CAGCIB	
51	V1 CAC		52			53	V1 CAP	*	54			55	V1	*
56	V1	*	57	V1 CAGCIB		58	V1 CAGCIB		59	V1 CACIB	*	60	ABSENT	
61	V1 CAC		62	V1 CACE		63	V1 CAPE	*	64	V1 CACIB BIV		65	V2	
66			67			68			69	DISKVAL		70		
71	V1 CAGCIB BIV	*	72	V1	*	73	V1 CAGCIB	*	74	V2		75	V1 CAC	
76	V1 CACIB	*	77	V1		78			79	V1 BIV	*	80	V1	
81	V1 CAC		82	V1	*	83	V1 BEZTITULU		84	V1 CAP	*	85	V1	
86	I	*	87			88			89			90		
91	V1 CAGCIB		92	V1 CAGCIB		93			94			95	V1	*
96	V1 CAGCIB		97			98	V1 CACE	*	99			100		
101			102			103			104			105		
106	ABSENT		107	V1 CACIB		108	V1 CAC		109			110		
111	V1 CAC		112			113	V1		114	V1 CAC		115		
116			117	V1		118	ABSENT		119			120		
121	PH	*	122			123			124			125	V1	
126	V1 CAC		127	V1 CAPE	*	128			129	V1 CACIB	*	130	V1 CAC	
131			132	V1 CAGCIB		133	V1 CAGCIB		134	VD 1		135	V1 CAGCIB	*
136	V1 CACIB		137			138	V1 BIV	*	139	V1		140	V1 BIV	
141			142	V1 CAC	*	143	V1 CACIB		144	V1 CACIB		145		
146	V1 CAC		147	V1 CACIB		148	V1	*	149			150		
151	V1 CACE BIV	*	152	V1 CACIB		153	V1	*	154	V1 CACIB	*	155	V1 CACIB	
156	ABSENT		157	V1 CACIB		158	V1 CAGCIB		159			160		
161			162	V1 CAGCIB	*	163	V1 CACIB		164	ABSENT		165	V1 CAPE	*
166	V1 CAGCIB		167	V1		168			169	V1		170	PH	
171	V3		172	V2		173	V1 CAGCIB		174			175	V2	
176	V1 CAC		177	V1 CAC		178	V1 CACIB		179	V2		180	V3	
181	V2		182			183			184			185	V1 CAC	
186			187			188	V3		189	V2		190		
191	V1 BIV	*	192			193			194			195	V1 BIV	*
196	V1		197	V1 CAGCIB		198	V1 CAC		199	V1 CACE	*	200		
201	V1 CAGCIB		202			203			204	V1 CACIB		205	V1 CAGCIB	
206	V2		207	V1 CAC		208			209	V3		210		
211	V1 CAC		212			213			214	V1		215	V2	
216			217	V1 CAC		218			219	V1 CACIB BIV	*	220	V3	
221	V2		222	V1 CAC		223			224			225		
226	V1 CAC		227			228	V1 CACIB		229	V1 CAGCIB		230	V4	
231	V1 CAC BIV		232	V2		233	V3		234	V1		235		
236	V1 CAGCIB		237			238			239	V1 CACE		240	V1 CAGCIB	
241	V1 CAGPIB		242	V1 CAC		243			244	V1 CAC		245	V1	*
246	V1 CACIB		247			248	V1 CACIB	*	249	V2		250	V1 CACIB	
251			252	V1 CAC		253	V1 CAC		254	V3		255		
256	V1 BIV	*	257			258	V2		259			260	V1	
261	V1 CAGCIB		262	V1 CAP		263			264	V1 CACE		265		
266			267	V1 CAGPIB	*	268			269			270	V1 BEZTITULU	
271			272	V1 CACE		273	V1 CACIB		274			275		
276	V1 CACE		277			278	V1 CAGPIB	*	279	V1		280	V1 CAGCIB	
281	V1 CACIB		282	V1 CAC		283	V1 CAGCIB		284	V1 CAC		285		
286			287			288	V1 CAC		289			290		
291	V1 CAC		292			293			294			295		
296			297			298	PH	*	299	V1 CAGCIB	*	300	V1	*
301	V1		302	V1 CAGPIB	*	303			304	V1 CACE		305		
306	V1 CAP	*	307	V1 CAC		308	V1		309	V1		310	V1 CACIB	
311	V1 CAC		312	V1 BEZTITULU		313	ABSENT		314	V1 CAC		315	V1 CAC	
316			317	V1 CAGPIB		318	V1 CAGCIB		319	V1 CACIB		320	V1 CACE	
321			322	PH	*	323			324			325	V1	*
326	V1 CAPE		327			328	V1 CACE		329	V1 CACE		330	V2	
331	V1 BIV		332	V1	*	333			334	V1		335		
336	V1 CACE	*	337	V1 CACE		338	V1 CAC	*	339	ABSENT		340		
341			342			343			344	V1 CAC		345	PH	*
346			347	V1	*	348			349	V1	*	350	PH	*
351	V1 CAP	*	352	V1 CAGCIB		353			354	ABSENT		355	I	
356	I		357	I	*	358	ABSAENT		359	II		360	V1 CAGCIB	*
361	V1 CACIB	*	362	V1 CAC		363	V1 BIV	*	364	V1 CACE		365	V1 CAGCIB	
366	V1 CACE		367	V1 CAGCIB	*	368	V2		369	V1 CAP	*	370	V1 CAGCIB	
371	V2		372	VD 1		373	V1		374	V1 CAC		375	V1 CAGCIB	*
376	V1 CAGCIB		377			378	ABSENT		379	ABSENT		380	V2	

* - Nominovaný do BIS (Best in show) MS – mimo súťaž

PH – čestná cena

ZF – zmena farby